

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG TÀI CHÍNH

Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin ứng dụng

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần: ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG TÀI CHÍNH**
(Applied Informatics In Finance)

- **Mã học phần: DCT.02.17**

- **Số tín chỉ: 3**

- **Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động (số lượng tiết)**

+ Lý thuyết và thực hành: 27 tiết

+ Bài tập lớn, thảo luận, kiểm tra: 30 tiết

+ Kiểm tra: 3 tiết.

- **Khoa, Bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Tin ứng dụng Khoa CNTT

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết:

- Tin học đại cương 2 (Mã số DCT.02.02)

- Lý thuyết tài chính - tiền tệ (Mã số DTN.02.07)

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về phần mềm Excel để giải các bài toán liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về phần mềm Excel để giải quyết các bài toán liên quan đến tài chính doanh nghiệp

b) Về kỹ năng: Sinh viên sử dụng thành thạo các hàm trong Excel để xử lý các bài toán tài chính doanh nghiệp.

c) Về thái độ: Giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người làm công việc phát triển ứng dụng tin học: cẩn thận, làm việc từng bước theo đúng quy trình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

1) Về kiến thức:

CLO 1: Hiểu được các kiến thức, kỹ năng của phần mềm Excel có liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

CLO 2: Vận dụng được các kiến thức vào việc xử lý các bài toán tài chính dùng trong doanh nghiệp.

CLO 3: Phân tích được các giải pháp được dùng để giải quyết các bài toán tài chính dùng trong doanh nghiệp.

2) Về kỹ năng

CLO 4: Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc xử lý các bài toán tài chính trong doanh nghiệp; đánh giá được hiệu quả của các giải pháp giải quyết các bài toán tài chính trong doanh nghiệp.

CLO 5: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, làm việc nhóm trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

CLO 6: Có kỹ thuyết trình, thương thảo trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

3) Về phẩm chất

CLO 7: Có phẩm chất chính trị; có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng. Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Năng động, có hoài bão về nghề nghiệp.

Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO 1				H	H	M	M	M	M
CLO 2				H	H	M	M	M	M
CLO 3				H	H	M	M	M	M
CLO 4				M	M	H	H	H	M
CLO 5				M	M	H	H	H	M
CLO 6				M	M	H	H	H	M
CLO 7				M	M	H	H	H	M
Tổng hợp toàn bộ học phần				M	M	M	M	M	M

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H – cao; M – vừa; L – thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu; có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức M) hay mức thuần thực, thành thạo (H)).

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Ghi chú: Khi xây dựng bảng này, xem mục 5.1 để về các hình thức kiểm tra, đánh giá mà giảng viên sử dụng khi giảng dạy học phần

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Chuyên cần	H	H	H	M	M	M	M

2. Vấn đáp	H	H	H	M	M	M	M
3. Viết							
4. Thực hành	H	H	H	H	H	H	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Thuyết trình (Trực tiếp, Online)	M	M	M	M	M	M	M
2. Dạy & học thực hành	H	H	H	H	H	H	M
3. Dạy học trải nghiệm							
4. Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M	M	M

4.5. Ma trận nhất quán các chương với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Chú thích: I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thực, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Bài 1	I	I	I	P	P	P	P
Bài 2	A	A	A	I	I	I	P
Bài 3	A	A	A	A	A	A	P
Bài 4	A	A	A	I	I	I	P
Bài 5	A	A	A	I	I	I	P
Bài 6	A	A	A	I	I	I	P
Bài 7	A	A	A	I	I	I	P
Bài 8	A	A	A	I	I	I	P
Bài 9	A	A	A	I	I	I	P
Bài 10	A	A	A	I	I	I	P
Bài 11	A	A	A	I	I	I	P
Bài 12	A	A	A	I	I	I	P
Bài 13	A	A	A	I	I	I	P
Bài 14	A	A	A	I	I	I	P
Bài 15	A	A	A	I	I	I	P
Bài 16	A	A	A	I	I	I	P
Bài 17	A	A	A	I	I	I	P
Bài 18	A	A	A	I	I	I	P

Bài 19	A	A	A	I	I	I	P
Bài 20	A	A	A	I	I	I	P

(Xem chi tiết tiêu đề các Bài dạy ở Mục 8)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Hưng Long (2016), Bài giảng Tin học ứng dụng trong Tài chính doanh nghiệp. Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

6.2. Sách tham khảo:

[1] TS. Bạch Đức Hiền (2015), Tài chính doanh nghiệp (Tập 1, 2). NXB Thống kê.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm các nội dung chính sau: Hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp, các hàm Excel xử lý các bài toán tài chính doanh nghiệp, ứng dụng Excel để xử lý các bài toán tài chính doanh nghiệp.

Các nội dung trên được trình bày trong 3 chương sau:

Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của chương này là các khái niệm về hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp; mục tiêu, nội dung, vai trò của hệ thống thông tin tài chính doanh nghiệp .

Chương 2: Phần mềm MS Excel trong quản lý tài chính doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của chương này là kỹ năng quản trị CSDL bằng tính Excel; nhóm các hàm trong quản lý tài chính doanh nghiệp; phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

Chương 3: Ứng dụng MS Excel trong quản lý tài chính doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của chương này là quy trình giải bài toán quản lý tài chính doanh nghiệp bằng MS Excel; ứng dụng MS Excel đánh giá hiệu quả đầu tư, dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp, phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT, BT, TH)	Nhiệm vụ của sinh viên
Bài 1+2	<p>CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1-Khái niệm về HTTT TCDN</p> <p>1.1.1-Khái niệm hệ thống</p> <p>1.1.2-Khái niệm HTTT TCDN</p> <p>1.2-Mục tiêu, vai trò, nội dung cơ bản của HTTT TCDN</p> <p>1.2.1- Mục tiêu của HTTT TCDN</p> <p>1.2.2- Vai trò của HTTT TCDN</p>	6 tiết LT	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 3	<p>1.3-Phát triển HTTT TCDN</p> <p>1.3.1- Phát triển theo qui trình chuẩn mực</p> <p>1.3.2- Phát triển theo ứng dụng nhanh</p>	3 tiết LT	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 4	<p>CHƯƠNG II. PHẦN MỀM MS EXCEL TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>2.1- Quản trị CSDL bảng tính MS Excel</p> <p>2.1.1- Một số khái niệm</p> <p>2.1.2- Quản trị CSDL bảng tính MS Excel</p>	3 tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 5 + 6	<p>2.2- Nhóm các hàm trong quản lý TCDN</p> <p>2.2.1- Các hàm tính giá trị của dòng tiền theo thời gian</p> <p>2.2.2- Các hàm đánh giá hiệu quả dự án đầu tư</p>	6 tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 7 + 8	<p>2.3- Phân tích dự báo tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1- Phân tích rủi ro</p> <p>2.3.2- Phân tích độ nhạy</p> <p>2.3.3- Phân tích tình huống</p>	6 tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 9 + 10	<p>2.4- Phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp</p> <p>2.4.1- Phân tích lập báo cáo tài chính doanh nghiệp</p> <p>2.4.2- Phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp</p>	6 tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 11	Kiểm tra giữa kỳ lần 1	3 tiết TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết (LT, BT, TH)	Nhiệm vụ của sinh viên
Bài 12	CHƯƠNG III. ỨNG DỤNG MS EXCEL TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 3.1- Qui trình giải bài toán quản lý TCDN bằng MS Excel 3.1.1- Một số bài toán quản lý TCDN 3.1.2- Qui trình giải bài toán QTDN bằng MS Excel	6 tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 13+14	3.2- Ứng dụng MS Excel đánh giá hiệu quả dự án đầu tư 3.3.1- Đặt bài toán 3.3.2- Phân tích, thiết kế 3.3.3- Tổ chức thực hiện :	6 tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 15	Kiểm tra giữa kỳ lần 2	3 tiết TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 16+17	3.3- Ứng dụng MS Excel trong phân tích dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp 3.3.1- Đặt bài toán 3.3.2- Phân tích, thiết kế 3.3.3- Tổ chức thực hiện	6 Tiết TH + LT	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 18+19	3.4- Ứng dụng MS Excel phân tích lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp 3.4.1- Đặt bài toán 3.4.2- Phân tích, thiết kế 3.4.3- Tổ chức thực hiện	6 tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 20	Kiểm tra cuối kỳ	3tiết LT + TH	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Phòng máy tính thực hành với máy tính có cấu hình phù hợp, cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy và học.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trên lớp (Lấy điểm chuyên cần)

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh viên, bao gồm việc tham gia học tập trên lớp và kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp	10%	+ Mục đích: Giúp sinh viên duy trì ý thức, kỷ luật trong học tập. + Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên đi học đều đặn, đúng giờ. • Sinh viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu chuẩn bị học tập của GV.

10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ, thi kết thúc học phần

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	03 bài kiểm tra đánh giá theo bài thực hành trên lớp	30%	+ Mục đích: Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập
2.	Bài thi hết học phần thực hành 60 phút	60%	+ Mục đích: Đánh giá kết quả học tập toàn bộ học phần của SV. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng nhóm.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và bộ tiêu chí đánh giá:

- Bài kiểm tra trong kỳ, **bài thi hết học phần**:

- Mô tả chi tiết:

(1) Sinh viên sẽ có điểm kiểm tra thông qua đánh giá bài kiểm tra thực hành theo 3 giai đoạn giữa kỳ và cuối kỳ trong phạm vi nội dung đã được học.

(2) Sinh viên sẽ làm bài **thi hết học phần** theo hình thức làm bài thực hành 60 phút

(3) Các bài kiểm tra này thể hiện kết quả học trên lớp, tự học, thực hành, làm bài tập mà sinh viên đã thực hiện cũng như khả năng vận dụng những kiến thức đã được học.

❖ Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra thực hành kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ và hết học phần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu đề bài tốt 	Xuất sắc	9-10

<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng và cài đặt chương trình chạy tốt • Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học • Trả lời được tất cả các câu hỏi của GV 		
<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu đề bài tốt • Xây dựng và cài đặt chương trình chạy ổn • Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học • Trả lời được 70-80% các câu hỏi của GV 	Khá- Giỏi	7-8
<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện hầu hết yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu đầy đủ • Xây dựng và cài đặt chương trình chạy còn có một số lỗi • Bố cục rõ ràng, cấu trúc chưa thật phù hợp • Trả lời được 50-60% các câu hỏi của GV 	Trung bình	5-6
<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện được ít yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu sơ sài, thiếu và nhiều sai sót • Xây dựng và cài đặt chương trình chưa chạy • Cấu trúc chưa đúng với yêu cầu đề bài • Trả lời được 30-40% các câu hỏi của GV 	Yếu	3-4
<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện được rất ít yêu cầu của đề bài • Khảo sát và đặc tả yêu cầu sơ sài, thiếu và nhiều sai sót • Xây dựng và cài đặt chương trình không chạy, rất nhiều lỗi • Cấu trúc chưa đúng với yêu cầu đề bài • Trả lời được dưới 20% các câu hỏi của GV 	Kém	0-2

10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần:

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương

PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

TS. Phùng Văn Ôn

ThS. Vũ Minh Tâm

ThS. Vũ Minh Tâm